

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU PHÚ  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 142/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 10 - 5 - 2022

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CP, TỈNH AG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Duy Linh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Hoàng Tuấn.

2. Bà Trương Thị Thu Thủy.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Châu Dau - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú tham gia phiên tòa:**  
Bà Lê Thị Kim Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 18/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 70/2022/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Trần Hoàng S, sinh năm 1988; địa chỉ cư trú: Số 373 tổ 10, ấp KL, xã KH, huyện CP, tỉnh AG (có mặt)

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Cúc H, sinh năm 1990; địa chỉ cư trú: Ấp KL, xã KH, huyện CP, tỉnh AG (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 12/10/2021, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, anh Trần Hoàng S trình bày:*

- Về hôn nhân: Anh S và chị H tự tìm hiểu, tự nguyện tiến tới hôn nhân và tổ chức lễ cưới vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã KH, huyện CP, tỉnh AG ngày 15/9/2010. Thời gian đầu vợ chồng chung sống rất hạnh phúc, nhưng dần về sau thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xảy ra tranh cãi, chị H thường xuyên tụ tập bạn bè ăn

nhậu và có quan hệ bất chính với người đàn ông khác; vợ chồng đã ly thân từ tháng 8/2021 cho đến nay. Nhận thấy hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh S yêu cầu giải quyết cho ly hôn với chị H.

- Về con chung: Anh S và chị H có 02 con chung tên Trần Thị Kim Y, sinh ngày 31/12/2008 và Trần Hoàng N, sinh ngày 10/11/2014, cả hai con đang sống chung với anh S. Anh S yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, các văn bản tố tụng khác nhưng bị đơn chị Nguyễn Thị Cúc H vắng mặt không có lý do, không có văn bản trình bày ý kiến về vụ án.

*Tại phiên tòa,*

Anh Trần Hoàng S giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn; yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con; không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung. Anh S khai làm thuê thu nhập khoảng 250.000đ/ngày, đủ khả năng nuôi các con.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án:

- Về hôn nhân: Đề nghị chấp nhận cho anh S ly hôn với chị H.

- Về con chung: Đề nghị giao cả hai con chung tên Trần Thị Kim Y, sinh ngày 31/12/2008 và Trần Hoàng N, sinh ngày 10/11/2014 cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng. Anh S không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tranh chấp giữa các đương sự về việc ly hôn, bị đơn cư trú tại huyện CP, tỉnh AG nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mà không có lý do, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

[2.1] Anh S và chị H tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã KH, huyện CP, tỉnh AG ngày 15/9/2010 nên hôn nhân được pháp luật công nhận, làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng theo Luật hôn nhân và gia đình. Quá trình chung sống, anh S và chị H có phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, đời sống chung không hòa hợp nên vợ chồng đã ly thân từ tháng 8/2021 cho đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có tiến hành hòa giải để ghi nhận ý kiến, tạo điều kiện cho vợ chồng đoàn tụ nhưng chị H vắng mặt nên việc hòa giải đoàn tụ không thành; cho đến nay vợ chồng vẫn sống ly thân và không thể tự hàn gắn tình cảm.

[2.2] Xét thấy, vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; có nghĩa vụ sống chung với nhau. Tuy nhiên, giữa anh S và chị H đã không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh S ly hôn với chị H theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Anh S và chị H có 02 con chung tên Trần Thị Kim Y, sinh ngày 31/12/2008 và Trần Hoàng N, sinh ngày 10/11/2014, đang chung sống với anh S. Xét thấy, từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay, anh S là người trực tiếp nuôi dưỡng các con; cả hai con chung đang đi học tại xã KH và đều có nguyện vọng được tiếp tục chung sống với anh S. Do đó, để tạo điều kiện cho các con ổn định về tâm lý, chỗ ở, học tập và đảm bảo sự phát triển bình thường của các con, Hội đồng xét xử chấp nhận giao cả hai con chung tên Trần Thị Kim Y và Trần Hoàng N cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng.

[4] Về cấp dưỡng: Anh S không yêu cầu chị H cấp dưỡng cho các con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét; trường hợp có tranh chấp sẽ được giải quyết trong vụ án khác.

[6] Về án phí sơ thẩm: Anh S phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Chị H không phải chịu án phí sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 11 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 19, Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận cho anh Trần Hoàng S ly hôn với chị Nguyễn Thị Cúc H.

**2. Về con chung:**

- Anh Trần Hoàng S được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung tên Trần Thị Kim Y, sinh ngày 31/12/2008 và Trần Hoàng N, sinh ngày 10/11/2014.

- Anh Trần Hoàng S không yêu cầu chị Nguyễn Thị Cúc H cấp dưỡng cho các con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Chị Nguyễn Thị Cúc H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Anh Trần Hoàng S cùng các thành viên gia đình của anh S, không được cản trở chị H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trường hợp chị H lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh S có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị H.

- Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ, người thân thích của con hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

**3. Về tài sản chung và nợ chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**4. Về án phí dân sự sơ thẩm:** Anh Trần Hoàng S phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh S đã nộp theo biên lai thu số 0003441 ngày 12 tháng 01 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CP, tỉnh AG.

**5. Về quyền kháng cáo:** Anh Trần Hoàng S có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Nguyễn Thị Cúc H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đường sự;
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Châu Phú;
- CCTHADS huyện Châu Phú;
- UBND xã KH  
(khi có hiệu lực);
- Lưu hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Duy Linh**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trương Thị Thu Thủy**

**Nguyễn Hoàng Tuấn**

**Nguyễn Duy Linh**

